| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ỨNG HÒA – TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA– TP. HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Kiến
**Các Hội thẩm nhân dân:** + Ông Nguyễn Hạ Tuấn
+ Ông Đỗ Xuân Tính

*Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:* Ông Trần Bá Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, Toà án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST ngày 31/7/2017 đối với bị cáo:

**Trịnh Quang H -** sinh năm 1970; Nơi sinh, nơi ĐKHKTT và nơi ở: phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Trịnh Văn T và bà Trịnh Thị H1 (đều đã chết), có vợ Đặng Thị N – sinh năm 1975 và 02 con (lớn SN 1995, nhỏ SN 2000); danh chỉ bản số 121 lập ngày 11/5/2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 11/5/2017 đến ngày 03/6/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

- Chị Đặng Thị N – sinh năm 1975 (Vợ bị cáo – có mặt)

Trú tại: phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội;

- Anh Mai Văn L – sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn CM, xã TL, huyện UH, TP. Hà Nội;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trịnh Quang H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 11/5/2017, H đang ở nhà thì có bạn nghiện là Ba Mây ở HX, xã PT gọi điện nhờ mua hộ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy. H đồng ý rồi đi xe máy Wave biển kiểm soát 29Y3-179.03 của nhà xuống thôn HX, xã PT gặp Ba Mây cầm 200.000đ để mua hộ rồi một mình đi xuống khu vực thôn Phí Trạch, xã PT gặp và mua của một người đàn ông không quen biết đứng ở dệ đường 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) được 04 gói ma túy thì cất vào túi quần đang mặc rồi đi. Khi H về đến khu vực thôn HX, xã PT thì bị

Công an xã PT và Công an huyện phụ trách xã đang làm nhiệm vụ kiểm tra, H tự nguyện giao nộp 04 gói ma túy và khai nhận đó là Heroin vừa mua để sử dụng cho bản thân. H bị lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, bị thu giữ, niêm phong vật chứng theo qui định.

Vật chứng thu giữ: "-04 gói ma túy bên ngoài bọc nilon màu đen, bên trong bọc giấy bạc, trong mỗi gói đều có các cục bột màu trắng (ký hiệu A1) – 01 xe moto hiệu HONDA Wave anpha màu trắng biển kiểm soát: 29Y3-179.03; - 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 3205/KLGĐ-PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội đã kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 04 gói (A1) đều là ma túy loại Heroin, tổng trọng L: 0,642gam*".

Bản cáo trạng 52/CT-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trịnh Quang H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, qua xét hỏi và tranh luận:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng. Lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trịnh Quang H là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, tối ngày 10/5/2017 H điều khiển xe máy HONDA Wave anpha biển kiểm soát 29Y3-179.03 đi từ nhà đến khu vực thôn P xã Xã PT tìm mua của một đối tượng không quen biết ở ngoài đường 600.000đ được 04 gói ma túy. Trên đường về đến khu vực thôn HX, xã PT, khi bị công an kiểm tra H đã tự nguyện khai nhận và giao nộp số ma túy vừa mua được. Kết quả giám định số ma túy thu giữ của H đều là Heroin có tổng trọng L 0,642gam nên Trịnh Quang H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy,

mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dăn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình bị kiểm tra bắt giữ cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước qui định tại Nghị quyết số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội nên bị cáo được hưởng lợi chế định này với khung hình phạt nhẹ hơn hình phạt của Bộ luật hình sự hiện hành. Mặt khác, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, việc sử dụng ma túy không thường xuyên, công việc và thu nhập không ổn định. Đây là những căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

Đối với người có tên là Ba Mây khoảng 40 tuổi ở thôn HX, xã PT mà H khai đã nhờ H mua bộ 200.000đ ma túy. Kết quả điều tra xác định tại thôn HX, xã PT người này tên thật là Lê Văn B – sinh năm 1978; tuy nhiên, từ sau khi H bị bắt người này không có mặt ở nhà, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình đều không biết nên CQĐT đã tách ra để làm rõ xử lý sau; do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người bán ma túy cho H, do H không nhớ rõ đặc điểm, không biết tên tuổi, địa chỉ của người này; việc mua bán ở ngoài đường, ngoài H ra không còn ai biết nên không có cơ sở làm rõ xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Iphone 5s bị cáo khai Ba Mây có gọi cho bị cáo vào điện thoại này để nhờ mua hộ ma túy; số tiền 200.000đ bị cáo khai là tiền của Ba Mây gửi nhờ mua hộ ma túy nhưng bị cáo không mua được; ngoài lời khai của bị cáo về việc Ba Mây gọi điện và gửi tiền không có căn cứ, tài liệu nào khác để chứng minh, làm rõ việc này; mặt khác, CQĐT cũng đã tách nội dung liên quan đến hành vi của Ba Mây để làm rõ xử lý sau nên cần trả lại bị cáo số tiền và điện thoại này. Đối với chiếc xe máy BKS: 29Y3-179.03 thu giữ của bị cáo, điều tra làm rõ nguồn gốc xe này là của anh Mai Văn L – SN 1996 ở thôn CM, xã TL, huyện UH, nhưng đăng ký xe lại có tên là Mai Văn L1là do có sự nhầm lẫn khi đăng ký; cuối năm 2015 anh L bán lại xe này cho chị Đặng Thị N là vợ bị cáo. Chị N mua lại xe này làm phương tiện đi lại làm ăn buôn bán hàng ngày, khi bị cáo lấy xe này làm phương tiện đi mua ma túy thì chị N không có ở nhà, không biết nên không có lỗi; vì vậy, có thể chấp nhận đề nghị được xin lại xe này của chị N và đề nghị của bị cáo xin lại xe này để trả chị

N làm phương tiện đi lại kiếm sống, đồng thời trả lại đăng ký xe được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt Trịnh Quang H 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam giữ từ ngày 11/5/2017 đến ngày 03/6/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5s và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); trả lại chị Đặng Thị N xe máy Honda Wave anpha, biển kiểm soát 29Y3-179.03 và đăng ký của xe này (Đăng ký xe trả tại Tòa án sau khi án có hiệu lực pháp luật).

(*Ma túy, xe máy, điện thoại và tiền có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự Ứng Hòa ngày* 09/8/2017 *và giấy ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà Nước Ứng Hòa ngày 03/8/2017).*

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị N) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh L) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Kiến**

**Nơi nhận:**
- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hòa;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.